

Bản án số: 14/2021/HS - ST
Ngày: 26 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Trần Bá Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị G, Sinh năm 1979 tại Cần Thơ; Đăng ký thường trú: Khu vực T, phường Ph, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Khu vực 1, phường B, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Hai (đã chết); Bị cáo có chồng và 04 con (con nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Ngày 02/12/2020, bị Công an phường B, quận Th, thành phố Cần Thơ ra **Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0035908/QĐ-XPHC** về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 02/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2020 đến ngày 9/12/2020, (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Bà Trần Thị T (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 ngày 06/12/2020 giờ lực lượng công an xã Đ đang đi tuần tra trên địa bàn xã thì phát hiện Nguyễn Thị G xách theo một bao ni lông màu đen nên nghi ngờ và kiểm tra thì phát hiện bên trong có 05 con gà. Qua làm việc Nguyễn Thị G khai nhận vào 19 giờ, ngày 06/12/2020, Nguyễn Thị G đi uống cà phê cùng với H và K, tại đây H và G thỏa thuận cùng đi trộm gà để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H điều khiển xe mô tô chở G đến địa bàn huyện C, tỉnh Hậu Giang để trộm. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà bà Trần Thị T, H dừng xe, Nguyễn Thị G đi vòng ra phía sau nhà của bà T để bắt trộm gà còn H chạy xe bỏ đi, bị cáo đi dọc theo bờ mít ra phía sau nhà thì thấy có 05 con gà đang ngủ ở bậc thềm, bị cáo bắt 05 con gà bỏ vào bao ni lông trở ra lộ thì bị Công an phát hiện.

Sáng ngày 07/12/2020, bà Trần Thị T đến Công an trình báo bị mất trộm gà và xác định 05 con gà bị cáo đã bắt là của bà T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG, ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 05 con gà sống với tổng trọng lượng 4,5kg có giá 472.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT- VKS – HCT ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Về phía bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỬA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên Tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ đó có căn cứ để xác định khoảng 19 giờ, ngày 06/12/2020, Nguyễn Thị G đi uống cà phê cùng với hai người có tên là H và K (chưa xác định được lai lịch). Sau đó, bị cáo được H điều khiển xe mô tô chở đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà bà Trần Thị T, H dừng xe, bị cáo xuống xe và đi vòng ra phía sau nhà của bà T để bắt gà còn H chạy xe bỏ đi. Bị cáo đi dọc theo bờ mít ra phía sau nhà thì thấy có 05 con gà đang ngủ ở bậc thềm, bị cáo bắt 05 con gà bỏ vào bao ni lông trở ra lộ. Như vậy khẳng định với hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 05 con gà của bị hại. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 472.500 đồng. Tuy nhiên, ngày 02/12/2020 bị cáo bị Công an phường B ra quyết định xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã trưởng thành nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xét xử bằng vụ án hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về phía bị hại đã có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, theo xác minh tại địa phương, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo vào năm 2020 và đang làm thủ tục xét thuộc hộ cận nghèo vào năm 2021, bị cáo đang trực tiếp phải nuôi 04 con đều chưa trưởng thành, trong đó có con còn rất nhỏ. Mặt khác giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nhỏ và hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất ăn cắp vặt, bị hại đã nhận được tài sản. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương nhằm giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc các con nhỏ, thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn như đã phân tích trên, bị cáo không nghề nghiệp ổn định, gia đình đông con các cháu đều còn nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: một cây kim bằng kim loại cán màu đỏ - đen giá trị rất nhỏ; Hai túi ni lông màu đen, cỡ lớn, 05 bao ni lông màu xanh không còn giá trị được bị cáo sử dụng và mục đích sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nam thanh niên tên H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đang tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ 03 ngày từ ngày 06/12/2020 đến ngày 09/12/2020 quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày, Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Th, thành phố Cần Thơ (nơi bị cáo hiện tại đang cư trú) để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo thực hiện các nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một cây kim bằng kim loại cán màu đỏ - đen; Hai túi ni lông màu đen cỡ lớn, 05 bao ni lông màu xanh

(Theo phiếu nhập kho số 16 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thọ